

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Phụng.

2. Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023, các Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 và 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, Quyết định thay đổi thư ký số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Long Thị T, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 25-11-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Long Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Văn Đ có được tự nguyện tìm hiểu nhau, được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Chị và anh Lương Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 31-10-2017 tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã H), huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu chị và anh Lương Văn Đ chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì giữa chị và anh Lương Văn Đ phát sinh mâu thuẫn do anh Lương Văn Đ nghiện ngập, có sử dụng chất ma túy, không quan tâm đến chị và con. Chị và anh Lương Văn Đ hay cãi chửi nhau, giữa chị và anh Lương Văn Đ có nhiều quan điểm bất đồng. Chị đã khuyên bảo anh Lương Văn Đ nhiều lần nhưng không được. Vì vậy chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị vào tháng 3 năm 2022. Chị và anh Lương Văn Đ đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh Lương Văn Đ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh Lương Văn Đ có 01 con chung là cháu Lương Bảo H, sinh ngày 05/9/2017. Hiện nay cháu Lương Bảo H đang ở cùng với gia đình nhà chị. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 19 tháng 12 năm 2022, chị có yêu cầu khi ly hôn anh Lương Văn Đ là người trực tiếp nuôi cháu Lương Bảo H, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/01 tháng. Tuy nhiên sau khi suy nghĩ lại, chị thấy rằng anh Lương Văn Đ không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, lại nghiện chất ma túy, hiện nay cháu Lương Bảo H đang ở cùng gia đình chị, được mẹ chị hỗ trợ đưa đón đi học, nên chị thay đổi yêu cầu về con chung. Cụ thể khi ly hôn chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Lương Bảo H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Lương Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại chị đang làm công nhân tại Công ty ITM3 ở tỉnh Bắc Ninh, công việc và thu nhập của chị ổn định. Lương bình quân mỗi tháng của chị từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng, trường hợp nếu chị làm tăng ca thì sẽ được nhiều hơn. Hiện nay cháu Lương Bảo H vẫn đang ở nhà bố mẹ đẻ của chị, được mẹ của chị là bà Lý Thị T vẫn hằng ngày hỗ trợ đưa đón cháu đi học và chăm sóc cháu. Chị đi làm nhưng hàng tháng vẫn gửi tiền về nuôi cháu và thường xuyên hỏi thăm tình hình sức khỏe, học tập của cháu.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, tuy nhiên bị đơn anh Lương Văn Đ không hợp tác, không đến Tòa án, do đó Tòa án không thể thu thập lời khai đối với anh Lương Văn Đ được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án, cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước

thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 264; Điều 266; Điều 269; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Long Thị T, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Long Thị T được ly hôn với anh Lương Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung Lương Bảo H, sinh ngày 05-9-2017 cho chị Long Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Long Thị T không yêu cầu.

Anh Lương Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Về án phí: Chị Long Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Long Thị T khởi kiện yêu cầu Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn Lương Văn Đ có nơi cư trú tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn Lương Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tuy nhiên anh Lương Văn Đ vắng mặt. Chị Long Thị T đã có đơn xin không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày hôm nay là phiên tòa triệu tập họp lệ lần thứ hai, tuy nhiên anh Lương Văn Đ vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Nguyên đơn chị Long Thị T

vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, có lời khai ở trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị Long Thị T và anh Lương Văn Đ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Long Thị T, thấy rằng: Căn cứ vào lời khai của chị Long Thị T, công văn số 02/CV-UBND ngày 13-01-2023 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện V và các biên bản xác minh đối với bà Lương Thị T là mẹ của anh Lương Văn Đ và bà Lý Thị T là mẹ của chị Long Thị T cho thấy chị Long Thị T và anh Lương Văn Đ trước khi kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu nhau, được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Chị Long Thị T và anh Lương Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 31-10-2017 tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã H), huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu chị Long Thị T và anh Lương Văn Đ chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì giữa chị Long Thị T và anh Lương Văn Đ phát sinh mâu thuẫn do anh Lương Văn Đ nghiện ngập, có sử dụng chất ma túy, không quan tâm đến chị Long Thị T. Chị Long Thị T và anh Lương Văn Đ hay cãi chửi nhau, giữa chị Long Thị T và anh Lương Văn Đ có nhiều quan điểm bất đồng. Chị Long Thị T đã khuyên bảo anh Lương Văn Đ nhiều lần nhưng không được. Vì vậy chị Long Thị T đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị vào tháng 3 năm 2022. Chị Long Thị T và anh Lương Văn Đ đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2022 đến nay, chị Long Thị T cũng không còn tình cảm với anh Lương Văn Đ. Mâu thuẫn giữa chị Long Thị T và anh Lương Văn Đ là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Long Thị T, cho chị Long Thị T được ly hôn với anh Lương Văn Đ.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị Long Thị T và anh Lương Văn Đ có 01 con chung là cháu Lương Bảo H, sinh ngày 05-9-2017. Qua xác minh đối với bà Lương Thị T là mẹ của anh Lương Văn Đ và bà Lý Thị Thao là mẹ của chị Long Thị T cho thấy hiện nay cháu Lương Bảo H đã chuyển về sống cùng mẹ của chị Long Thị T là bà Lý Thị T, được mẹ bà Lương Thị Thao hỗ trợ đưa đón đi học và chăm sóc. Hiện tại chị Long Thị T đang làm công nhân tại Công ty ITM3 ở tỉnh Bắc Ninh, công việc và thu nhập của chị ổn định. Lương bình quân mỗi tháng của chị từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng, trường hợp nếu chị làm tăng ca thì sẽ được nhiều hơn. Chị đi làm nhưng hàng tháng vẫn gửi tiền về nuôi cháu Lương Bảo H và thường xuyên hỏi thăm tình hình sức khỏe, học tập của cháu. Đối với anh Lương Văn Đ hiện đang nghiện chất ma túy, công việc, thu nhập không ổn định. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu về con chung của chị Long Thị T, giao con chung Lương Bảo H, sinh ngày 05-9-2017 cho chị Long Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Long Thị T không yêu cầu. Anh Lương Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Chị Long Thị T khai chị và anh Lương Văn Đ không có tài sản chung, nợ chung và cho vay chung,

đối với anh Lương Văn Đ không hợp tác, không cung cấp lời khai cho Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa do phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Long Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001944 ngày 28-11-2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Long Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 264; Điều 266; Điều 269; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Long Thị T, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Long Thị T được ly hôn với anh Lương Văn Đ.

- Về con chung: Giao con chung Lương Bảo H, sinh ngày 05-9-2017 cho chị Long Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Long Thị T không yêu cầu.

Anh Lương Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Long Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001944 ngày 28-11-2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Long Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Long Thị T, bị đơn anh Lương Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã H, H. Văn Lãng;
- T. Lạng Sơn.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh